

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HOÀI ÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2020/DS-ST
Ngày: 28 - 12 -2020
V/v “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOÀI ÂN, TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Thanh Tâm.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Minh Tấn;

2. Bà Nguyễn Thị Liên.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Xuân Chiến - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Hoàng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 12 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 70/2020/TLST-DS ngày 17 tháng 9 năm 2020, về tranh chấp hợp đồng vay tài sản, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 31/2020/QĐXXST-DS ngày 18 tháng 12 năm 2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Phan Đình V, sinh năm 1977;

Địa chỉ: 03 đường P, TT Tăng Bạt Hổ, huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định.

Bị đơn: Ông Trần Quốc V1, sinh năm 1982;

Địa chỉ: 96 đường Đ, TT Tăng Bạt Hổ, huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định.

Người có nghĩa vụ liên quan: Bà Phạm Thị Tường V2, sinh năm 1984

Địa chỉ: 96 đường Đ, TT Tăng Bạt Hổ, huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định.

Nguyên đơn có mặt, bị đơn và người có nghĩa vụ liên quan có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 08/8/2020, bản tự khai, cũng như tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn ông Phan Đình V trình bày: Trong tháng 11/2019 ông Trần Quốc V1 đến nhà ông hỏi vay 100.000.000 đồng để làm ăn, ông V1 có viết cho ông một giấy mượn tiền, lúc mượn hai bên thỏa thuận khi nào ông V hỏi nợ thì ông V1 sẽ trả. Sau khi nhận tiền khoảng 1 tháng ông nghe nói vợ chồng ông V1 bế nợ, ông điện thoại thì ông V1 không nghe máy, ông không liên lạc được với ông V1 để hỏi nợ. Lúc mượn tiền, bà Phạm Thị Tường V2 là vợ ông V1 có biết việc ông V1 mượn tiền. Nay ông kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc vợ chồng ông V1, bà V2 phải trả số tiền 100.000.000 đồng và yêu cầu trả lãi kể từ ngày 26/11/2019 cho đến ngày xét xử theo quy định của pháp luật.

Đối với bị đơn ông Trần Quốc V1 trình bày: Vào tháng 5/2019, ông có mượn của ông Phan Đình V số tiền 100.000.000 đồng để sửa xe, hai bên thỏa thuận khi nào cần tiền, ông V hỏi thì ông sẽ trả. Sau khi mượn tiền do việc làm ăn thua lỗ nên ông không có tiền trả cho ông V như thỏa thuận. Nay ông xin trả cho ông V mỗi năm một ít cho đến hết nợ.

Đối với người có nghĩa vụ liên quan bà Phạm Thị Tường V2 trình bày: Trong năm 2019 bà và ông Phan Đình V có thỏa thuận mượn tiền, lúc đầu bà có mượn của ông V số tiền 70.000.000 đồng sau đó bà có trả 20.000.000 đồng còn nợ 50.000.000 đồng. Đến khoảng giữa năm 2019 bà có mượn thêm 50.000.000 đồng nhưng ông V yêu cầu chồng bà xuống lấy mới đồng ý cho mượn, khi ông V1 xuống nhà thì ông V yêu cầu viết một giấy nợ mới với số tiền mượn 100.000.000 đồng, nhưng giấy mượn cũ vẫn chưa xé bỏ. Nay bà thừa nhận vợ chồng bà có nợ ông V số tiền 100.000.000 đồng. Do điều kiện khó khăn, làm ăn thua lỗ, bà xin trả dần cho ông V mỗi năm khoảng 10 đến 20 triệu đồng.

Đại diện VKSND huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định tham gia phiên Tòa phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa hôm nay, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: Căn cứ vào tài liệu có trong hồ sơ và tại phiên tòa, thể hiện vợ chồng ông Trần Quốc V1 và bà Phạm Thị Tường V2 có nợ ông Phan Đình V số tiền 100.000.000 đồng. Nay ông V kiện ra Tòa án yêu cầu vợ chồng ông V1, bà V2 trả số tiền còn nợ và yêu cầu tính lãi là có căn cứ chấp nhận. Đề nghị HĐXX xem xét quyết định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn ông Phan Đình V khởi kiện yêu cầu ông Trần Quốc V1, bà Phạm Thị Tường V2 trả số tiền đã vay, đây là tranh chấp hợp đồng vay tài sản thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án được quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn ông V1, bà V2 cư trú tại 96 đường Đ, TT Tăng Bạt Hổ, huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định, căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hoài Ân.

Tại phiên tòa hôm nay ông V1, bà V2 có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và không có mặt tại phiên tòa. Căn cứ vào Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông Trần Quốc V1, bà Phạm Thị Tường V2.

[2] Xét yêu cầu và chứng cứ của các bên đương sự:

[2.1] Đối với yêu cầu của nguyên đơn, yêu cầu bị đơn và người có nghĩa vụ liên quan trả số tiền 100.000.000 đồng thì thấy rằng: Giữa ông Phan Đình V (tên thường gọi là Cọt) và vợ chồng ông Trần Quốc V1, bà Phạm Thị Tường V2 ở cùng khu phố Gia Chiểu, có quen biết nhau nên vào ngày 26/11/2019 ông Trần Quốc V1 có vay của ông V số tiền 100.000.000 đồng, ông V1 có viết 01 giấy mượn tiền, hai bên thỏa thuận khi nào ông V cần thì ông V1 sẽ trả số tiền mượn, nên đây là hợp đồng vay không kỳ hạn. Sau khi nhận tiền, khoảng 1 tháng sau, ông V có biết vợ chồng ông V1 bỏ đi khỏi địa phương để trốn nợ, ông V có liên lạc hỏi nợ nhưng không gặp được và cũng không biết địa chỉ mới của vợ chồng ông V1. Ngày 08/8/2020 ông V có đơn khởi kiện ra Tòa án, trong quá trình làm việc tại Tòa án và cho đến nay, ông V1 bà V2 vẫn chưa trả tiền cho ông V là vi phạm nghĩa vụ trả nợ. Nay ông V yêu cầu vợ chồng ông V1, bà V2 phải trả số tiền nợ 100.000.000 đồng là có căn cứ chấp nhận.

[2.2] Đối với yêu cầu của vợ chồng ông Trần Quốc V1, bà Phạm Thị Tường V2 thì thấy rằng. Tại Tòa án ông V1, bà V2 thừa nhận có vay của ông V số tiền 100.000.000 đồng để sửa xe hoạt động kinh doanh vận tải. Do việc làm ăn thua lỗ nên cho đến nay vẫn chưa trả tiền cho ông V như thỏa thuận trong giấy viết ngày 26/11/2019. Tại Tòa án vợ chồng ông xin trả dần mỗi năm từ 10 đến 20 triệu đồng nhưng không được ông V chấp nhận nên không có cơ sở để chấp nhận yêu cầu xin trả dần của bị đơn. Cần buộc vợ chồng ông V1, bà V2 phải trả số tiền 100.000.000 đồng cho ông V khi án có hiệu lực pháp luật.

[2.3] Về yêu cầu tính lãi của nguyên đơn: Theo giấy mượn tiền viết ngày 26/11/2019 hai bên không ghi ngày trả và cũng thỏa thuận trả lãi nên đây là hợp đồng vay không kỳ hạn và không có lãi được quy định tại khoản 1 Điều 469 của BLDS. Nhưng sau khi nhận tiền vay 01 tháng, do bị đơn vi phạm nghĩa vụ trả nợ, đã cư trú ở địa chỉ khác mà không thông báo cho nguyên đơn để ông V thực hiện quyền đòi lại tài sản, hoặc các bên có thỏa thuận khác, do đó ngày bị đơn vi phạm được xác định là ngày 26/12/2019. Nên việc yêu cầu tính lãi của ông V là có căn cứ chấp nhận kể từ ngày 26/12/2019 theo quy định tại khoản 4 Điều 466 của BLDS.

Tiền lãi được tính như sau: $100.000.000 \text{ đồng} \times 0,83\% \times 12 \text{ tháng}$ 02 ngày = 10.015.333 đồng.

Từ những phân tích trên, HĐXX chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn ông Phan Đình V, buộc bị đơn ông Trần Quốc V1 và người có nghĩa vụ liên quan Phạm Thị Tường V2 phải trả số tiền 110.015.333 đồng (trong đó tiền gốc 100.000.000 đồng, tiền lãi 10.015.333 đồng) cho ông Phan Đình V là đúng quy định pháp luật.

[3] Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, đề nghị trên phù hợp với nhận định của HĐXX nên cần xem xét khi nghị án.

[4] Về án phí: Theo quy định của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án thì vợ chồng ông Trần Quốc V1, bà Phạm Thị Tường V2 phải chịu án phí trên số tiền phải trả cho nguyên đơn.

Hoàn trả cho nguyên đơn tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Hoài Ân.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 147; Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 463; 466; 468; 469 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 37 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn ông Phan Đình V;

Buộc bị đơn ông Trần Quốc V1 và người có nghĩa vụ liên quan bà Phạm Thị Tường V2 phải trả số tiền 110.015.333 đồng (trong đó tiền gốc 100.000.000 đồng, tiền lãi 10.015.333 đồng) cho ông Phan Đình V.

Với khoản tiền đã tuyên trên, kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án. Nếu người phải thi hành án không thi hành hoặc thi hành chậm thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải trả tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 Bộ luật Dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

2. Không chấp nhận yêu cầu của bị đơn về việc xin trả dần mỗi năm từ 10 đến 20 triệu đồng.

3. Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm ông Trần Quốc V1 và người có nghĩa vụ liên quan bà Phạm Thị Tường V2 phải chịu 5.500.766 đồng.

Hoàn trả cho ông Phan Đình V tiền tạm ứng án phí đã nộp 2.500.000 đồng theo biên lai thu số 0006248 ngày 17/9/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hoài Ân.

4. Quyền kháng cáo: Các đương sự có mặt tại phiên tòa hôm nay được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật để yêu cầu xét xử theo trình tự phúc thẩm.

“Trường hợp bản án, quyết định được quy định theo điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6 điều 7 và điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Định;
- VKSND huyện Hoài Ân + Tỉnh;
- Các bên đương sự;
- CC THADS huyện Hoài Ân;
- Lưu HSVA, VPTA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thanh Tâm